TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự doanh - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 06/04/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Minh Hải

2. Bà Phạm Thị Thu

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 23/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Mùi Văn K, sinh năm 1992; HKTT: Bản Y, xã Song Khủa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn Ph, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị E, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Đinh Thị F, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/09/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguyễn Hồng H, sinh năm 1992; HKTT: Khu phố X, Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1962 và bà Đỗ Phương G, sinh năm 1965; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ là Nguyễn Phương Thảo, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 186/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hồng H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, H đã chấp hành xong án phí ngày 30/5/2012; bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 05/09/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

3. Nông Đức M, sinh năm 1997; HKTT: thôn Z, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/09/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có mặt tại điểm cầu xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

** Người bào chữa cho bị cáo Mùi Văn K (doanh Tòa án chỉ định)*: Ông Hoàng Nhật A - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

** Người bào chữa cho bị cáo Nông Đức M (doanh Tòa án chỉ định)*: Ông Nguyễn Văn B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng H (doanh gia đình bị cáo mời)*: Ông Nguyễn Thanh Ch – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bình Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Những người bào chữa có mặt tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (vắng mặt)*

Nguyễn N, sinh năm 1969; trú tại: số 135, ngõ 3, khu phố Trần Phú, phường Đồng Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

** Người làm chứng: (đều vắng mặt)*

1. Trịnh Văn I, sinh năm 1998; trú tại: thôn Lĩnh Mai, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

2. Vũ Văn Cg, sinh năm 1992; trú tại: khu Phương Vỹ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Lò Thị Lg, sinh năm 2003; trú tại: Bản Đông, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

4. Lý Thị Thu Hn, sinh ngày 02/9/2006; trú tại: thôn Đá Mài, xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 15/01/2007; trú tại: Tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

6. Vi Thị Diệu T, sinh năm 2002; trú tại: bản Hạnh Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

7. Chị Lùng Thị V, sinh năm 1980; trú tại: tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

** Người tham gia tố tụng khác: (có mặt)*

1. Ông Nguyễn Hữu Bn, sinh năm 1983 – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Cán bộ Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 05/09/2022, Phòng PC04 – Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại phòng 201 quán karaoke Hải Phương ở khu phố PL, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có 07 nam nữ thanh niên là Mùi Văn K; Vũ Văn Cg (sinh năm: 1992, HKTT: khu Phương Vỹ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh); Trịnh Văn I (sinh năm: 1988, HKTT: thôn Lĩnh Mai, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh); Vi Thị Diệu T (sinh năm: 2002, HKTT: Châu Tiến, Quỳ Châu, Nghệ An); Lò Thị Lg (sinh năm: 2003, HKTT: bản Đông, xã Tường Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La); Lý Thị Thu Hn (sinh năm 2006, HKTT: thôn Đá Mài, xã Thiện Tân, Hữu Lũng, Lạng Sơn); Nguyễn Thị Kiều O (sinh năm 2007, HKTT: Tiểu khu Nhà Nghỉ, thị trấn Nông trường Mộc Châu, Mộc Châu, Sơn La) đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ:

- Trên mặt bàn trong phòng 201: 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có chất tinh thể màu trắng *(chất tinh thể được cho vào túi nilon màu trắng, niêm phong vào 01 phong bì theo quy định);* 01 thẻ nhựa và 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng *(đĩa sứ, thẻ nhựa và ống hút được cho vào 01 túi nilon màu trắng niêm phong theo quy định)*.

- 01 điện thoại OPPO màu đen, lắp sim số 0357014120 và 08222293 của Mùi Văn K.

- 01 điện thoại SAMSUNG, lắp sim số 0948730192 của Nguyễn Hồng H.

Trên cơ sở lời khai của Mùi Văn K về số ma túy thu giữ; cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với M và tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8Pro, lắp sim số 0967678529.

Tiến hành kiểm tra nước tiểu của các đối tượng, kết quả: Mùi Văn K, Nông Đức M, Vi Thị Diệu T, Nguyễn Thị Kiều O, Lò Thị Lg, Lý Thị Thu Hn, Vũ Văn Cg, Trịnh Văn I dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 1430/KLGĐMT- PC09 ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

"- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,1214 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine.

- Chất tinh thể màu trắng bán dính trên dĩa sứ, ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ và thẻ nhựa (bên trong 01 túi nilong màu trắng) gửi giám định có khối lượng là 0,0078 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine."

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và chứng cứ, tài liệu doanh Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án xác định:

Mùi Văn K và Nông Đức M cùng làm quản lý và cung cấp nhân viên nữ phục vụ các quán karaoke trên địa bàn thành phố Từ Sơn. Qua quan hệ xã hội K quen biết đối tượng tên Công (không rõ lai lịch) nhà ở thành phố Bắc Ninh. Tối ngày 04/9/2022, Cg gọi điện nhờ K đặt thuê phòng giúp Công để sử dụng ma túy và bảo K cho 04 nhân viên nữ đến phục vụ, K đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 04/9/2022, K gọi điện cho Nguyễn Hồng H, là quản lý quán karaoke Hải Phương ở PL, Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn đặt phòng "bay", H hiểu K thuê phòng để vừa hát karaoke vừa sử dụng trái phép chất ma túy. H báo giá thuê phòng là 180.000 đồng/giờ (giá thuê phòng thông thường là 150.000đ/giờ), K đồng ý. Sau đó, K bảo Mạnh chở 04 nhân viên nữ đến quán karaoke Hải Phương theo yêu cầu của Cg.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cg cùng bạn gồm: Vũ Văn Cg, Trịnh Văn I đến quán karaoke Hải Phương và được H dẫn lên phòng 201. Cùng thời điểm này 04 nhân viên nữ doanh K và M quản lý gồm: Vi Thị Diệu T, Lò Thị Lg, Lý Thị Thu Hn, Nguyễn Thị Kiều O cũng được người chở đến quán karaoke Hải Phương để phục vụ khách. Sau khi lên phòng 201 được một lúc thì một người đàn ông không quen biết trong phòng 201 bảo Lý Thị Thu Hn xuống quầy lễ tân hỏi mượn đĩa sứ (người đàn ông này không nói cho Hn biết mục đích mượn đĩa sứ). Tại quầy lễ tân, Hn gặp H hỏi mượn đĩa thì H chỉ chỗ để đĩa rồi Hn tự lấy và mang lên phòng 201 đặt ở bàn kê trong phòng, sau đó Hn quay ra hát karaoke và rót bia cho khách. Thời điểm Hn mang và để đĩa sứ vào phòng 201, K chưa đến.

Khoảng 00 giờ ngày 05/9/2022, K đến quán karaoke Hải Phương lên phòng 201 chơi cùng với nhóm của Cg. Sau đó, Cg nhờ K mua hộ ma túy để sử dụng nên K gọi điện cho M bảo M đến quán Hải Phương. Tại quán Hải Phương, Cg đưa cho K 1.800.000đ, sau đó K đưa cho M rồi bảo M đi mua 01 chỉ ma túy "ke" mang về phòng 201 cho khách sử dụng. M cầm tiền, đi ra bến xe buýt Từ Sơn gặp một người đàn ông không quen biết mua một chỉ ma túy "ke" hết 1.800.000đ rồi mang về quán Hải Phương gặp K ở quầy lễ tân và đưa ma túy cho K. K cầm ma túy đi lên phòng 201 đưa Cg, Cg nhờ K "xào" ma túy nhưng K không "xào" mà đưa cho Vi Thị Diệu T (tên thường gọi là Quỳnh) bảo T mang đi "xào ke" để mọi người cùng sử dụng. T không "xào ke" thì K gằn giọng bắt T phải "xào" nên T cầm ma túy đi "xào" rồi để đĩa ma túy trên bàn. Sau đó cả nhóm hát karaoke thấy đĩa ma túy đã "xào" để trên bàn, không ai mời ai, tự lấy sử dụng. Đến 02 giờ 30 phút ngày 05/9/2022 khi các đối tượng đang ở trong phòng 201 thì lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt quả tang. Thời điểm kiểm tra, đối tượng Cg và một thanh niên bạn Cg không có mặt ở trong phòng 201, đi đâu các đối tượng không rõ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hồng H khai nhận: H được ông Nguyễn N, sinh năm 1969, HKTT: Khu phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh - Chủ cơ sở kinh doanh karaoke Hải Phương thuê (không kí hợp đồng lao động) làm quản lý quán từ tháng 7/2022. Nhiệm vụ của H là khi khách đến thuê phòng hát thì đón khách, bố trí phòng và thu tiền phòng, dọn dẹp phòng khi khách trả phòng. Đêm 04/9/2022, ông N không có mặt ở quán, K là bạn xã hội, chuyên cung cấp nhân viên phục vụ các quán karaoke gọi điện đặt phòng sử dụng ma túy nên H đã tự ý cho K thuê phòng để sử dụng ma túy, H không xin phép, không nói cho ông N biết. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt giữ ông N không có mặt ở quán, không biết H cho các đối tượng sử dụng chất ma túy tại phòng 201 quán karaoke Hải Phương.

Tiến hành xác minh đối tượng Cg - là người nhờ K thuê phòng sử dụng ma túy theo số điện thoại 0346622937 K cung cấp tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel xác định: Người đứng tên đăng ký thuê bao số điện thoại trên là chị Lùng Thị V, sinh năm 1980, HKTT: Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Chị V không biết dùng điện thoại, không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0346622937 và cũng không quen biết với Mùi Văn K.

Với nội dung trên Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Mùi Văn K, Nguyễn Hồng H và Nông Đức M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền Cg tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Mùi Văn K, Nguyễn Hồng H và Nông Đức M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chấp ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Mùi Văn K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Nguyễn Hồng H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Nông Đức M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho cả 03 bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các số ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động các bị cáo dùng vào việc phạm tội và 10.000đ các bị cáo dùng làm ống hút ma túy thu giữ khi bắt quả tang.

Người bào chữa cho bị cáo Mùi Văn K đề nghị: Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Đức M đề nghị: Cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng H đề nghị: Bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tình tiết tăng nặng tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố. Vì bị cáo là người quản lý phòng hát nên không bắt buộc phải biết tuổi của nhân viên doanh K đưa đến. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt

Bị cáo K, M, H đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm. Đối đáp với Luật sư, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án doanh Cơ quan điều tra tiến hành thu thập, đã có đủ cơ sở kết luận:

Mùi Văn K và Nông Đức M cùng làm quản lý và cung cấp nhân viên nữ phục vụ tại các quán karaoke trên địa bàn thành phố Từ Sơn.

Tối ngày 04/9/2022, đối tượng tên J (không rõ lai lịch) gọi điện nhờ K thuê hộ phòng để sử dụng ma túy và cho 04 nhân viên nữ đến để phục vụ nên K gọi điện thoại cho Nguyễn Hồng H, là quản lý quán karaoke Hải Phương ở khu phố PL, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn đặt thuê phòng để sử dụng ma túy và gọi điện bảo M cho 04 nhân viên nữ là Vi Thị Diệu T, Lò Thị Lg, Lý Thị Thu Hn sinh ngày 02/9/2006, Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 15/01/2007 đến quán karaoke Hải Phương phục vụ khách.

Khoảng 22 giờ 45 phút, đối tượng J cùng Vũ Văn Cg, Trịnh Văn I đến quán Hải Phương và được H dẫn lên phòng 201. Sau đó, K đi đến quán karaoke Hải Phương gặp J, rồi gọi điện cho Nông Đức M đến, đưa cho M 1.800.000đ bảo M đi mua 01 chỉ ma túy "ke" mang về phòng 201 cho mọi người sử dụng. M sau khi mua được ma túy cầm mang về quán đưa cho K. Sau đó, K chỉ đạo Vi Thị

Diệu T đi "xào ke" để mọi người cùng sử dụng. Đến 02 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, khi cả nhóm đang hát và sử dụng ma túy ở phòng 201 quán karaoke Hải Phương thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ 0,1292 gam ma túy Ketamine còn lại chưa sử dụng hết trên mặt đĩa sứ màu trắng và dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn trong phòng 201. Kết quả kiểm tra xác định: Mùi Văn K, Nông Đức M, T, O, Lg, Hn, Vũ Văn Cg và Trịnh Văn M dương tính với chất ma túy.

Doanh đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Mùi Văn K, Nguyễn Hồng H, Nông Đức M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có hình phạt nghiêm khắc cho các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Các bị cáo Mùi Văn K, Nguyễn Hồng H và Nông Đức M phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giảm đơn, K gọi điện thoại cho H thuê phòng hát để sử dụng ma túy hộ đối tượng tên J, điện thoại nhờ M đi mua ma túy mang lên phòng hát để sử dụng. Vì vậy, vai trò của K cao hơn H và M.

Bị cáo Mùi Văn K và Nông Đức M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Hồng H có nhân thân xấu, năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Doanh đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt của K và H ngang nhau và cao hơn M là phù hợp.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo K, H, M đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Hồng H mặc dù tại giai đoạn truy tố không thừa nhận cho các bị cáo thuê phòng để sử dụng ma túy, nhưng tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, bị cáo Mùi Văn K gia đình thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, ông nội đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Nguyễn Hồng H có ông nội là thương binh chống Mỹ loại 4/4 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có ông, bà ngoại tham gia quân đội, được tặng Huân chương kháng chiến, bố là công nhân viên Quốc phòng; bị cáo Nông Đức M là người dân tộc thiểu số đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2

Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Doanh các bị cáo có hoàn cảnh khăn, phạm tội nhưng chưa được hưởng lợi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả 03 bị cáo.

Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo H cho rằng: Bị cáo không buộc phải biết tuổi của nhân viên doanh K đưa đến. Tuy Bộ luật hình sự không quy định bị cáo buộc phải biết tuổi nhân viên nhưng quy định bị cáo buộc phải chịu trách nhiệm hình sự đối với độ tuổi của những người tham gia sử dụng ma túy trong phạm vi quản lý của mình. Vì vậy, đề nghị của luật sư không được chấp nhận.

[4] Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 03 điện thoại di động các bị cáo dùng vào việc phạm tội và 10.000đ các bị cáo dùng làm ống hút ma túy thu giữ khi bắt quả tang.

[5] Liên quan trong vụ án:

Anh Nguyễn N là người đứng tên đăng ký kinh doanh quán karaoke Hải Phương, quá trình điều tra xác định: Anh N không có mặt tại quán vào đêm ngày 04 rạng sáng ngày 05/9/2022, không biết và không chỉ đạo việc H cho khách thuê phòng 201 của quán để sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, anh N đã thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình nên ngày 29/12/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt chính bằng hình thức "Phạt tiền" 15.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên J theo lời khai của K là người nhờ K đặt phòng để sử dụng ma túy, doanh K không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của J ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lý Thị Thu Hn, sinh ngày 02/9/2006 (16 tuổi 3 ngày) có hành vi xuống quầy lễ tân mượn đĩa sứ mang lên phòng 201 và Vi Thị Diệu T có hành vi "Xào ma túy ke" để trên bàn, sau đó mọi người tự sử dụng. Xét thấy, khi người đàn ông nhờ Hn đi mượn đĩa sứ thì không nói cho Hn biết mục đích để làm gì, lúc đó K cũng chưa đến và mua ma túy mang lên phòng 201. Còn T "xào ke" doanh bị K ép buộc vì T là nhân viên phục vụ quán hát dưới sự quản lý của K. Doanh vậy, hành vi của Hn và T không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính "Cảnh cáo" đối với T và Hn là đúng pháp luật.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn Cg, Trịnh Văn I, Lò Thị Lg, Nguyễn Thị Kiều O, ngày 29/12/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Đức M ở bến xe buýt Từ Sơn, doanh M không biết rõ tên, tuổi, lai lịch cụ thể ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Hồng H và Nông Đức M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Mùi Văn K thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho K.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mùi Văn K, Nguyễn Hồng H, Nông Đức M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

Mùi Văn K 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Nguyễn Hồng H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Nông Đức M 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Quyết định tạm giam các bị cáo Mùi Văn K, Nguyễn Hồng H và Nông Đức M mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa được đựng trong: 01 (Một) gói niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của điều tra viên và giám định viên cùng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh. Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo KLGĐ số 1430/KL-KTHS ngày 07/9/2022 phòng PC09 – Công an tỉnh Bắc Ninh và 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu A1, ghi chữ: Mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ Mùi Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo KLGĐ số 1430/KL-KTHS ngày 07/9/2022 phòng PC09 – Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000đ được đựng trong 01 phong bì niêm phong đã được gửi tại kho bạc tỉnh Bắc Ninh theo biên bản giao nhận tài sản số 20/2022/BBBG – KBBN ngày 28/10/2022 theo mã tài sản: 111000120670A và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ ngày 05/9/2022 tại Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn thẻ sim, đã qua sử dụng của Mùi Văn K; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu tím, gắn thẻ sim, đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng H; 01 (một) điện thoại Redmi Note 8 Pro, gắn thẻ sim, đã qua sử dụng của Nông Đức M.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 62/2023 ngày 16/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Hồng H, Nông Đức M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Mùi Văn K.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao;*
- *VKSND Cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (Phòng ma tuý);*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo;Luật sư; đương sự;*
- *Lưu HS; Tòa HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyết Mai